TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 988/2018/HNGĐ-ST
Ngày 17 tháng 8 năm 2018
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Ma Văn Nhất.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
1/ Bà Nịnh Thị Tuyết Mai- Hội phụ nữ phường An Phú Đông
2/ Ông Nguyễn Văn Tiên - Cán bộ hưu trí
- *Thư ký phiên tòa*: Bà Ngô Thị Hoàng Thơ - Cán bộ Tòa án.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Lan- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2018, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 12 đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 518/2017/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 04 năm 2018 về việc "ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 216/2018/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 189/2018/QĐHPT-ST ngày 27/7/2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Bà Nguyễn Thị Ngọc Tr** , sinh năm: 1983.
Thường trú: 59/10/6 Huỳnh Tịnh C, Phường A, Quận A, Tp. Hồ Chí Minh.
Chỗ ở: A, Tây Th, phường Tây Th, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).
- *Bị đơn*: **Ông Nguyễn Chánh Tr ,** sinh năm: 1983.
Trú tại: A, Huỳnh Tịnh Của, Phường A, Quận A, Tp. Hồ Chí Minh.
Chỗ ở: A, Hà Huy G, tổ 11, khu phố 3A, phường Thạnh L , Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Ngọc Tr trình bày:

Tôi và ông Nguyễn Chánh Tr tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2008, Giấy chứng nhận kết hôn số 107, quyển số 01/2008 do Ủy ban nhân dân phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 29/9/2008. Trong thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, về sau vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn ngày càng tăng và không thể hàn gắn, tôi cảm thấy hai vợ chồng không thể nào hòa hợp chung sống với nhau được nữa, chúng tôi đã ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Nay, tôi yêu cầu Tòa án cho tôi được ly hôn với Ông Nguyễn Chánh Tr .

Về con chung: Có 01 con chung, Nguyễn Kiến H , sinh ngày 19/3/2011, tôi yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu ông Tr cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho bị đơn ông Nguyễn Chánh Tr nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do và cũng không gửi văn bản đến Tòa để thể hiện ý kiến của mình về yêu cầu xin ly hôn của bà T .

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đã thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình trong quá trình tham gia tố tụng. Về nội dung đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết*:

Đây là vụ kiện ly hôn, bị đơn đang cư ngụ tại Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Về thủ tục tố tụng:* Tòa án đã tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho các đương sự theo quy định tại Điều 220; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Ông Nguyễn Chánh Tr vắng mặt không lý do, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Trực.

- *Về yêu cầu của các đương sự*:

Căn cứ vào các lời khai của các đương sự; căn cứ vào các giấy tờ, tài liệu của đương sự cung cấp và Tòa án thu thập được có đủ cơ sở xác định:

Bà Nguyễn Thị Ngọc Tr và ông Nguyễn Chánh Tr đăng ký kết hôn vào năm 2008, Giấy chứng nhận kết hôn số 107, quyển số 01/2008 do Ủy ban nhân dân phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 29/9/2008, có cơ sở kết luận quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc Tr và ông Nguyễn Chánh Tr tự nguyện kết hôn. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai vợ chồng luôn bất đồng quan điểm dẫn đến cãi nhau. Bà Nguyễn Thị Ngọc Tr yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Chánh Tr do vợ chồng có nhiều mâu thuẫn trầm trọng, không phù hợp quan điểm sống.

Tại biên bản xác minh của Công an phường Thạnh L có ghi nhận "ông Nguyễn Chánh Tr , sinh năm: 1983 hiện đang cư ngụ tại A, Hà Huy G, tổ 11, khu phố 3A, phường Thạnh L , Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh". Trong suốt thời gian Tòa án giải quyết vụ án có triệu tập nhiều lần, ông Tr đã nhận trực tiếp giấy triệu tập của Tòa án nhưng ông Tr vẫn không lên Tòa để trình bày ý kiến, ông Tr đã từ bỏ việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Theo quy định tại Điều 91; Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì những lời khai của bà T là chứng cứ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Quận 12 tiến hành xác minh. Tại kết quả xác minh của Hội phụ nữ phường Thạnh L xác định mâu thuẫn giữa bà T và ông Trực: "Ông Tr và bà T mâu thuẫn nhiều năm nay, đã ly thân hơn 02 năm, gia đình không đồng thuận. Theo hội phụ nữ không còn khả năng đoàn tụ"

Từ những tài liệu, chứng cứ trên có cơ sở để khẳng định mẫu thuẫn vợ chồng giữa bà T và ông Tr là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt. Do đó xét thấy yêu cầu của bà T là có cơ sở, nên chấp nhận.

Về con chung: Có 01 con chung, Nguyễn Kiến H , sinh ngày 19/3/2011, hiện trẻ đang được bà T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, bà T yêu cầu được trực tiếp chăm sóc giáo dục người con chung không yêu cầu ông Tr cấp dưỡng nuôi con. Tại bản tự khai, trẻ Kiến H có trình bày "Nếu ba mẹ không ở được với nhau, con xin ở với mẹ". Xét thấy, nhằm tạo điều kiện ổn định về tâm sinh lý và nguyện vọng của người con. Hội đồng xét xử quyết định giao trẻ Nguyễn Kiến H cho bà Nguyễn Thị Ngọc Tr tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông Tr theo yêu cầu của bà T .

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, Bà Nguyễn Thị Ngọc Tr phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26; khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 53, 54, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Căn cứ Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc Tr được ly hôn đối với ông Nguyễn Chánh Tr .

Giấy chứng kết hôn số 107, quyển số 01/2008 do Ủy ban nhân dân phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 29/9/2008 cấp cho bà Nguyễn Thị Ngọc Tr và ông Nguyễn Chánh Tr không còn giá trị.

2/ Về con chung: Có 01 con chung, Nguyễn Kiến H , sinh ngày 19/3/2011. Giao con chung Nguyễn Kiến H cho bà Nguyễn Thị Ngọc Tr trực tiếp nuôi dưỡng, Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với ông Nguyễn Chánh Tr .

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức đóng góp cho việc nuôi dưỡng, giáo dục con.

Người không Tr tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Do các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4/ Án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, bà Nguyễn Thị Ngọc Tr phải chịu. Được cấn trừ vào số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số AA/2016/0036216 ngày 27/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, bà T đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5/ Bà Nguyễn Thị Ngọc Tr được quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Chánh Tr vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM
-VKSND Quận 12;
- UBND phường A, Quận A;
- Chi cục THA Dân sự Quận 12;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ma Văn Nhất